

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 07-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Trần Minh Hà và ông Nguyễn Huy Cận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T1**; sinh ngày: 05/12/2000, tại thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn T2, xã N, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L1 và bà Đỗ Thị H (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 15/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Trịnh Ngọc L**; sinh ngày: 17/6/1988, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, khu 5, phường T3, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 5, khu 6C, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: chủ kinh doanh nhà nghỉ Luxury Hotel T&L; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Khắc T5 và bà Cao Thị L2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến ngày 08/4/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Ánh D1; sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Anh Tạ Văn D2; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn K, xã N, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 15 tháng 12 năm 2020, Công an thành phố Cẩm Phả tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng nghỉ 201, nhà nghỉ Luxury Hotel T & L thuộc Tổ 5, khu 6C, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh do Trịnh Ngọc L đăng ký kinh doanh và quản lý thì phát hiện có 03 người trong phòng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy là Hà Văn T1, Tạ Văn D2 và Nguyễn Thị Ánh D1. Vật chứng thu giữ gồm: Thu dưới gầm giường phòng nghỉ 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, trên mặt đĩa có dính chất bột màu trắng; thu trên thảm trải trên nền phòng 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, trắng có chữ Suica và 01 ống hút được cuộn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đều dính chất bột màu trắng; 01 túi nilon kích thước (3x3), bên trong có chất bột màu trắng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, diễn biến nội dung vụ án như sau:

Hà Văn T1 có mối quan hệ bạn bè xã hội với Tạ Văn D2 (sinh năm 1988) và Nguyễn Thị Ánh D1 (sinh năm 2001). Vào khoảng hơn 5 giờ ngày 15/12/2020, T1 và D2 sau khi hát karaoke tại quán O2 thuộc phường T4, thành phố Cẩm Phả ra về thì có gặp D1 cũng đi hát tại quán Karaoke O2. Tại đây, T1 đã rủ D2 và D1 khi hát xong sẽ đi dùng ma túy Ketamine thì D2 và D1 đồng ý rồi cả ba gọi xe taxi đến nhà nghỉ Đại Dương ở phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả để nghỉ. T1 gọi điện cho một người tên N nhà ở Vân Đồn (T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Ketamine và hẹn N cầm sang Cẩm Phả cho T1. Sau khoảng 10 đến 15 phút sau khi vào nhà nghỉ Đại Dương thì T1 rủ D2 và D1 chuyển đến nhà nghỉ Luxury Hotel T&L tại Tổ 5, khu 6C, phường T4, thành phố Cẩm Phả cho rộng rãi để cùng sử dụng ma túy Ketamine. Sau đó, T1, D2, D1 tiếp tục gọi Taxi di chuyển từ nhà nghỉ Đại Dương sang nhà nghỉ Luxury. Khi đến nhà nghỉ Luxury, hết 30.000 đồng tiền taxi nên T1 bảo D1 vào mượn chủ nhà nghỉ số tiền này để T1 thanh toán tiền taxi. D1 vào vay tạm của L số tiền 30.000 đồng (gồm 01 tờ 10.000 đồng và 01 tờ 20.000 đồng) nhưng T1 chỉ dùng 10.000 đồng, tờ 20.000 đồng còn lại D1 mang lên trên phòng.

Tại quầy lễ tân của nhà nghỉ, T1, D2, D1 gặp Trịnh Ngọc L là chủ nhà nghỉ, T1 hỏi thuê 01 phòng nghỉ đến 18 giờ chiều cùng ngày thì L đồng ý và sắp xếp phòng 201 ở tầng 2 với giá 1.400.000 đồng. Lúc này, cả D1 và D2 đều thấy T1 bảo L mang 01 đĩa sứ lên phòng 201 cho T1 mượn nên L xuống bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục ở bếp mang lên phòng 201 cho T1. Sau đó, T1, D1, D2 ngồi trong phòng 201 đến hơn 07 giờ cùng ngày, thì T1 nhận được điện thoại của N, T1 nghe máy rồi một mình xuống khu vực ngay trước cửa nhà nghỉ gặp và mua của N 01 túi ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng rồi cất trong túi giả da màu đen của T1 mang lên phòng. Sau khi mua được ma túy T1 mượn của L 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, trắng có chữ Suica cầm lên phòng để đánh ma túy Ketamine. T1 lấy tờ 20.000 nghìn đồng của D1 để trên giường cuộn tròn lại thành ống hút và dùng bật lửa đốt nóng đĩa sứ, rồi lấy túi ma túy trong ví màu đen đổ hết ra đĩa, dùng thẻ nhựa cứng lúc trước mượn của L đánh mịn ma túy ketamine, kẻ thành nhiều đường để cho mọi người sử dụng. T1, D2, D1 mỗi người hít 02 đường Ketamine trên đĩa rồi cùng nhau nghe nhạc mạnh. Một lúc sau L cầm nước lên phòng và để T1 chuyển khoản thanh toán tiền nhà nghỉ thì L nhìn thấy T1, D2, D1 sử dụng ma túy,

nhưng L không nói gì và đi xuống tầng dưới. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, có một người phụ nữ tên Hằng đi vào nhà nghỉ tìm bạn rồi gọi cửa vào phòng 201, lúc này D1 nhận ra người phụ nữ này là người quen của mình nhưng không nhớ tên, tuổi, địa chỉ. Hằng vào phòng thấy mọi người đang sử dụng ma túy thì tham gia cùng. Một lúc sau, L vào phòng 201 xin sử dụng 02 đường ma túy Ketamine cùng nhóm T1 thì được T1 đồng ý. L còn hỏi T1 giá và chỗ mua ma túy dạng thuốc lắc thể nào thì được T1 trả lời giá 500.000 đồng/viên. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì Hằng ra về trước, L cũng không để ý Hằng ra khỏi cửa nhà nghỉ lúc nào. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, thì Công an thành phố Cẩm Phả tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Luxury T & L, phát hiện Trịnh Ngọc L là chủ nhà nghỉ Luxury có hành vi chứa chấp cho Hà Văn T1 tổ chức cho Tạ Văn D2, Nguyễn Thị Ánh D1 sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ những vật chứng nêu trên. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Hà Văn T1: 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng, lắp sim số 0763.441.666; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu xanh, lắp sim số 0382.503.102; 01 ví giả da màu đen; 06 vỏ túi nilon kích thước (3x3)cm. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hà Văn T1, Trịnh Ngọc L, Tạ Văn D2 và Nguyễn Thị Ánh D1.

Tại bản Kết luận giám định số 43/KLGD và số 44/KLGD, ngày 21/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng dính trên: 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền 20.000 đồng, 01 túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, dạng vết không xác định được khối lượng; Trên thẻ nhựa cứng màu xanh trắng in chữ Suica gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Ketamine, dạng vết không xác định được khối lượng; Nước tiểu của Hà Văn T1, Trịnh Ngọc L, Nguyễn Thị Ánh D1 có ma túy loại Ketamine còn của Tạ Văn D2 có Dehydronorketamine (sản phẩm chuyển hóa của Ketamine). Tại Phiếu trả lời kết quả của Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần Sở y tế Quảng Ninh về việc thử nước tiểu xác định Tạ Văn D2, Nguyễn Thị Ánh D1 không nghiện các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hà Văn T1 và Trịnh Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên. T1 khai nhận là người khởi sướng, thuê phòng nghỉ, mua ma túy, chuẩn bị ống hút, thẻ nhựa và trực tiếp đánh mịn ma túy ke trên đĩa để mọi người sử dụng, số tiền T1 mua ma túy là do T1 lao động mà có và tự bỏ ra, không ai phải góp tiền. Mục đích T1 tổ chức cho mọi người sử dụng ma túy là để vừa nghe nhạc vừa sử dụng cho vui. Nguồn gốc số ma túy T1 mua của Nam nhà ở Vân Đồn (T1 không biết địa chỉ cụ thể của Nam); 01 Chiếc điện thoại Iphone màu trắng lắp sim số 0763.441.666 và 01 chiếc điện thoại Iphone màu xanh lắp sim số 038.250.3102 T1 sử dụng để liên lạc mua ma túy của Nam. T1 không thừa nhận việc mượn L chiếc đĩa sứ màu trắng, khi lên phòng T1 đã thấy chiếc đĩa sứ ở đó, T1 không biết ai chuẩn bị. L khai nhận L là chủ nhà nghỉ Luxury Hotel T & L. L biết việc nhóm T1 thuê nhà nghỉ sử dụng ma túy trong phòng 201 nhưng không ngăn cản, mà còn cho nhóm T1 mượn 01 đĩa sứ và đưa cho T1 mượn 01 thẻ nhựa cứng để phục vụ việc đánh Ketamine, ngoài ra L còn tham gia sử dụng ma túy cùng nhóm của T1. L không thừa nhận việc hỏi xin sử dụng ma túy Ketamine mà do D1 và D2 cầm đĩa mời.

* Những người làm chứng Tạ Văn D2 và Nguyễn Thị Ánh D1 khai nhận cơ bản phù hợp với nội dung vụ án đã nêu ở trên. D2 và D1 đều khai nhận: Về việc được Hà Văn T1 rủ đến nhà nghỉ Luxury Hotel T&L để cùng sử dụng ma túy Ketamine. T1 là người trả tiền nhà nghỉ, mua ma túy và dùng thẻ đánh mìn ma túy cho D2 và D1 sử dụng. D2 và D1 khẳng định T1 là người mượn L đĩa sứ đồng thời không thừa nhận việc cầm đĩa ma túy Ketamine mời L sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-CP ngày 26 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Hà Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị can Trịnh Ngọc L về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hà Văn T1 từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 15/12/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc L từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến ngày 08/4/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy các mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp số 43/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 06 vỏ túi nilon kích thước (3x3)cm. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu xanh, kèm 01 sim và số tiền 20.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T1 01 ví giả da màu đen.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những làm chứng. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với các bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 15/12/2020, tại phòng nghỉ 201, nhà nghỉ Luxury Hotel T & L thuộc Tổ 5, khu 6C, phường T4, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Hà Văn T1 đã tổ chức cho Tạ Văn D2 và Nguyễn Thị Ánh D1 sử dụng trái phép ma túy, loại Ketamine. Trịnh Ngọc L là chủ nhà nghỉ, biết Hà Văn T1 tổ chức cho D2 và D1 sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không ngăn cản hoặc báo cơ quan chức năng giải quyết mà còn chứa chấp rồi cung cấp đĩa sứ, thẻ nhựa và cùng sử dụng ma túy với nhóm của T1. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Hà Văn T1, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255; truy tố bị cáo Trịnh Ngọc L về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Đối với 02 người trở lên;

[4] Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm, hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

d) Đối với 02 người trở lên;

[5] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần,

thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Các mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 hộp số 43/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 06 túi nilon kích thước (3x3)cm là của Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu xanh, kèm 01 sim mà T1 sử dụng để liên lạc mua ma túy và số tiền 20.000 đồng T1 cuộn lại thành ống hút cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Chiếc ví giả da màu đen thu giữ của T1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T1.

[9] Đối với số tiền 1.500.000 đồng T1 đã thanh toán cho L qua chuyển khoản, bao gồm: tiền thuê phòng (1.400.000 đồng); tiền T1 vay trước đó để trả tiền taxi (30.000 đồng), tiền nước uống và chi phí khác (70.000 đồng) đều là các thỏa thuận và giao dịch dân sự hợp pháp đã hình thành trước khi L phạm tội. Khi thỏa thuận với T1, L không biết việc nhóm T1 thuê phòng nghỉ để T1 tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với số tiền 1.500.000 đồng mà L đã thu của T1 không liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tạ Văn D2, Nguyễn Thị Ánh D1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D2 và D1 là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên N theo lời khai của Hà Văn T1 là người bán ma túy cho T1 và người phụ nữ tên Hằng cùng sử dụng ma túy với nhóm T1, do không xác định được nhân thân lai lịch địa chỉ của họ ở đâu nên chưa đủ cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 15/12/2020).

2. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc L phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án (được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến ngày 08/4/2021).

3. Căn cứ vào: Điều 121 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đối với bị cáo Trịnh Ngọc L cho đến khi bị cáo đi thi hành án.

4. Căn cứ vào: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy các mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp số 43/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 06 vỏ túi nilon kích thước (3x3)cm. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng, kèm 01 sim; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu xanh, kèm 01 sim và số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Hà Văn T1 01 ví giả da màu đen.

Tình trạng của những vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 128/BB-THA lập ngày 04/6/2021 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

5. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hà Văn T1 và Trịnh Ngọc L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày T1 án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS. TP Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền